

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT. Các nội dung chưa hoàn thành sẽ được Chủ đầu tư và nhà thầu cụ thể hóa khi thương thảo hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên giao dịch: Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV. - Địa chỉ: Số 42 – đường Kim Đồng - Phường Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. - Tài khoản: 6826 250 99999 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả. - Mã số thuế: 5702162138. - Điện thoại: 02033 862 366; Fax: 02033 863 942. - E-mail: deonaicocsau@gmail.com (E-mail nhận hóa đơn điện tử).
E-ĐKC 1.5	<p>Công trình trạm cân ô tô điện tử ≥ 200 tấn, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà điều hành và móng trạm cân điện tử 200 tấn. - Đường dẫn và đường vận tải qua trạm cân. - Cung cấp lắp đặt thiết bị trạm cân.
E-ĐKC 1.8	<p>Địa điểm công trường tại mặt bằng mức +15, khu vực hồ nhận than của khai trường mỏ Cọc Sáu, Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV, thuộc địa giới hành chính phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh và được xác định trong Bản vẽ số CV125-3MB-01-01.</p>
E-ĐKC 1.13	<p>Ngày hoàn thành là: 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.</p>
E-ĐKC 1.14	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.</p>
E-ĐKC 1.15	<p>Ngày khởi công là: Ngày bàn giao mặt bằng thi công.</p>
E-ĐKC 1.16	<p>Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.26	<p>Tư vấn giám sát là: [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát].</p>
E-ĐKC 2.1	<p>Hoàn thành từng phần: Không quy định.</p>
E-ĐKC 2.3 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng; - Biên bản thương thảo (nếu có); - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</p>

	- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 14 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i> .
E-ĐKC 7.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
E-ĐKC 7.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu.
E-ĐKC 14	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu...
E-ĐKC 15	Thông tin về Công trường là: Địa điểm công trường tại mặt bằng mức +15, khu vực hố nhận than của khai trường mỏ Cọc Sáu, Công ty Cổ phần than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV, thuộc địa giới hành chính phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 18	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: ngày bàn giao mặt bằng thi công công trình tại Công trường.
E-ĐKC 21.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa là 20 ngày. Giải quyết tranh chấp: - Thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. - Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. - Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 22	- Ngày khởi công: Ngày bàn giao mặt bằng thi công. - Ngày hoàn thành dự kiến: 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.
E-ĐKC 23.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 5 ngày từ ngày ký Hợp đồng.

E-ĐKC 23.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 7 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 5.000.000 đồng.
E-ĐKC 24.3	Các trường hợp khác: <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].</i>
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 27.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Đảm bảo đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 33	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 34.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 35.1	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng: Sau khi ký hợp đồng chủ đầu tư sẽ tạm ứng 20% giá trị hợp đồng cho nhà thầu khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian tạm ứng: Trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Hồ sơ tạm ứng gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bảo lãnh tiền tạm ứng; + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; + Đề nghị tạm ứng của Nhà thầu.
E-ĐKC 37.1	<p>Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản, thanh toán 02 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Thanh toán 60% giá trị công việc hoàn thành và trừ đi giá trị tạm ứng (nếu có) sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc theo đúng thiết kế và công trình được nghiệm thu chạy thử đạt yêu cầu. - Lần 2: Thanh toán toàn bộ giá trị còn lại sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc thỏa thuận theo hợp đồng, Công trình được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định hiện hành và Bên A nhận được thư bảo lãnh bảo hành. Trường hợp hồ sơ thanh toán của nhà thầu không có thư Bảo lãnh bảo hành, bên A sẽ giữ lại 5% giá trị quyết toán. <p>Thời hạn thanh toán không quá 14 ngày kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Hồ sơ thanh toán gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ thanh toán lần 1: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận xuất xưởng, chất lượng của thiết bị. Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có bản chụp được chứng thực hoặc bản gốc của các hồ sơ sau: Giấy chứng nhận xuất xứ CO; Giấy chứng nhận chất lượng CQ. + Biên bản nghiệm thu chạy thử không tải, có tải của thiết bị; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng. + Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi Hợp đồng (nếu có).

	<ul style="list-style-type: none"> + Bảng tính giá trị thanh toán, quyết toán Hợp đồng. + Hóa đơn GTGT. + Đề nghị thanh toán của Nhà thầu. - Hồ sơ thanh toán lần 2: + Giấy chứng nhận kiểm định; + Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng. + Bảng tính giá trị thanh toán, quyết toán Hợp đồng. + Hóa đơn GTGT. + Bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có). + Đề nghị thanh toán của Nhà thầu.
E-ĐKC 38	Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 39.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 40.1 (d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Thống nhất khi ký hợp đồng.
E-ĐKC 40.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 20% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 42.1	Mức phạt: Đối với Nhà thầu nếu chậm tiến độ thì phạt 0,1% giá hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.
E-ĐKC 42.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu quy định bồi thường thiệt hại theo một trong hai cách sau: <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định phù hợp với pháp luật dân sự.
E-ĐKC 42.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng.
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 47	Thời gian bàn giao công trình: Ngay sau thời gian nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
E-ĐKC 48.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 05 ngày kể từ ngày hoàn thành.
E-ĐKC 48.2	Số tiền giữ lại: 0 VND.
E-ĐKC 56.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Theo quy định của nhà sản xuất.

E-ĐKC 57.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Theo quy định hiện hành.
E-ĐKC 57.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Công trường.